**TUẦN 2:**

**Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI (Tiết 1)**

Thứ hai, ngày 11/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.

- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi trò chơi, đồng thời treo tranh lên bảng hoặc chiếu tranh trên màn hình: Tìm và nói nhanh 5 điểm khác nhau giữa 2 tranh. (làm việc theo nhóm 2). Bạn nào tìm được nhanh hơn sẽ chiến thắng.- HS trình bày, GV chỉ vào tranh.- GV Nhận xét, tuyên dương, tổng kết trò chơi: Qua trò chơi, các em có thể thấy dù có những sự vật, hiện tượng nhìn thoáng qua tưởng như rất giống nhau, nhưng nếu quan sát kĩ, tìm hiểu kĩ, chúng ta vẫn nhận ra sự khác biệt. Con người cũng vậy, có nhiều người nhìn rất giống nhau, ví dụ như các anh chị em sinh đôi, nhưng họ vẫn có những khác biệt nhất định về hình thức, tính cách,...- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa + Tranh vẽ gì?- GV giới thiệu: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện *Anh em sinh đôi*, các em sẽ hiểu được bạn nhỏ trong câu chuyện đã nghĩ gì về việc bạn ấy và người anh sinh đôi của mình trông giống hệt nhau nhé! | - HS tham gia trò chơi+ (1) Bụi cây trước mặt cậu bé, (2) bụi cây sau thân cây lớn, (3) màu áo của cậu bé, (4) màu quyển sách, (5) chỏm tóc của cậu bé.+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Tranh vẽ một đường chạy, trên đó có nhiều bạn đang thi chạy. Hai bạn chạy đầu tiên nhìn rất giống nhau, nhưng có bạn chạy nhanh hơnm, có bạn chạy chậm hơn. Xung quanh là bạn bè của các bạn đang cổ vũ rất nhiệt tình)- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhầm được, ...*- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến *chẳng bận tâm đến chuyện đó*.+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long.*+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến *để trêu các bạn đấy*.+ Đoạn 4: đoạn còn lại.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *kêu lên, cách nói, lo lắng, cổ vũ, chậm rãi, nhanh nhảu, ...*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Hai anh em mặc đồng phục / và đội mũ/ giống hệt nhau, / bạn bè/ lại cổ vũ nhầm mất thôi; Các bạn cuống quýt / gọi Khánh thay thế? Khi thấy Long nhăn nhó vì đau/ trong trận kéo co, ...**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.- GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.*-* 2 học sinh đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhầm được, ...*- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV giúp HS hiểu nghĩa các từ sau:+ Nhanh nhảu: Nhanh trong nói năng, làm việc, không để người khác phải chờ đợi. Ví dụ: *Miệng mồm nhanh nhảu.* + Thắc mắc: Cảm thấy không thông, cần được giải đáp.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?+ Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh?+ Câu 3: Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.A. Vì Long không thích bị mọi người gọi nhầm.B. Vì Long cảm thấy phiền hà khi giống người khác.C. Vì Long muốn khẳng định vẻ riêng của mình.+ Các bạn đã nói gì về sự khác nhau giữa Long và Khánh?+ Câu 4: Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?+ Câu 5: Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.*** | - Cả lớp lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ: - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Long và Khánh được giới thiệu là anh em sinh đôi, giống nhau như đúc.+ Cảm xúc của Long khi thấy mình giống anh: Hồi nhỏ cảm thấy khoái chí, lớn lên không còn thú vị nữa, khi chuẩn bị đi hội thao thì Long rất lo lắng.+ Hành động của Long: Cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi, đến trang phục, kiểu tóc.- Lựa chọn và giải thích hợp lí: + Phương án A: Vì ở đầu câu chuyện có chi tiết: *Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên: “Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.”*+ Phương án B: Vì mỗi lần bị nhầm lẫn, Long đều cảm thấy không vui, điều đó rõ ràng gây sự phiền hà cho bạn ấy.+ Phương án C: Vì Long cũng giống như nhiều người khác, luôn muốn khẳng định vẻ riêng của mình, mình là duy nhất, không giống ai.+ Các bạn nói Long và Khánh mỗi người một vẻ, không hề giống nhau. Long chậm rãi, lúc nào cũng nghiêm túc, Khánh nhanh nhảu, hay cười,...+ Long nhận ra hai anh em chỉ giống ở ngoại hình thôi, còn các đặc điểm tính cách, thói quen,... đều khác nhau, nghĩa là mỗi anh em vẫn có vẻ riêng không thể nhầm lẫn.+ Đúng như các bạn của hai anh em nhận xét, hành động và lời nói của Long thể hiện Long là người khá nghiêm túc, chậm rãi, hay suy nghĩ. Long còn là người luôn muốn khẳng định bản thân, muốn mình đặc biệt và là duy nhất. Còn Khánh là một người nhanh nhẹn, hài hước, suy nghĩ đơn giản, không quá coi trọng những tương đồng về hình thức, hiểu rõ việc mình và em thực chất rất khác nhau về tính cách, nên việc giống nhau về hình thức không khiến cho Khánh phải bận tâm. Câu nói của Long (tự nói với chính mình) ở cuối câu chuyện cho thấy sự thay đổi trong suy nghĩ của Long. Long nhận ra sự khác biệt rõ rệt giữa hai anh em và hiểu rằng: không cần phải cố gắng chứng minh sự khác biệt đó.- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI (Tiết 2)**

Thứ hai,ngày 11/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tìm 3 danh từ chỉ người.+ Câu 2: Tìm 3 danh từ chỉ vật.+ Câu 3: Tìm 3 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.+ Câu 4: Tìm 3 danh từ chỉ thời gian- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: cô giáo, bố, anh,...+ Trả lời: cái cặp, con mèo, ngôi nhà,..+ Trả lời: mưa, nắng, bão,....+ Trả lời: ngày, buổi sáng, năm,.....- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng. - Cách tiến hành: |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.****Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn: - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.** - GV nêu cách chơi và luật chơi: GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thu để HS có thể thả các phong thư vào đúng hộp thư. Nhóm nào thả đúng và xong trước sẽ thắng. GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa / viết thường của các từ trong bài 1 theo gợi ý.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.- GV tổng kết: Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng. GV rút ra ghi nhớ:***Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.*** ***Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.*** |  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS làm việc theo nhóm.+ người: Chu Văn An, Trần Thị Lý+ sông: Bạch Đằng, Cửu Long+ thành phố: Hà Nội, Cần Thơ- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm A (sông, người, thành phố) | - Viết thường- Gọi tên một loại sự vật |
| Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội) | - Viết hoa- Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. |

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng trong thực tiễn cuộc sống. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Bài 3. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:** Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dèn (Có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ giao liên cho bộ đội ta, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 3.- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn: + Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.+ Danh từ riêng: Việt Nam, Kim Đồng, Nông Văn Dèn, Nông Văn Dền, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài tập 4: Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.+ HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

|  |  |
| --- | --- |
| Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập | Thước, bút, cặp sách, sách, vở,... |
| Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn (Lưu ý: có thể chỉ có tên hoặc cả họ cả tên) | Hạnh, Thúy, ThươngLê Thế Minh DươngNguyễnHà Phương,.. |
| Danh từ chung chỉ 1 nghề | Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ,.. |
| Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố | Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../ |
| Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình | Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,.... |
| Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước | Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,.... |

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ chung, từ nào là danh từ riêng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh và chính xác sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**--------------------------------------**

**Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI (Tiết 3)**

Thứ ba, ngày 12/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì?+ Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào+ Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.+ Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do.+ Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc.+ Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa .....+ Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí....- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành:  |
| **\* Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:** **Đề 1:** Viết đoạn văn nên lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.**Đề 2:** Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.**\* Chuẩn bị:** - 1 HS đọc 2 đề bài. - GV hướng dẫn HS lựa chon 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. - GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị.+ Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?+ Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong  nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét.- GV lưu ý HS nêu lí do yêu thích một câu chuyện thật rõ ràng, thuyết phục vì đây là trọng tâm của đề bài.- GV nhận xét chung.\* Tìm ý:- GV hướng dẫn HS trong kĩ gợi ý theo từng phần của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc)- GV hướng dẫn HS dựa vào các câu trả lời ở phần Chuẩn bị, tìm ý cho bài làm của mình.- HS viết vào vở hoặc giấy nháp các ý đã tìm được. - GV nhận xét, tuyên dương.\* Góp ý và chỉnh sửa.- GV yêu cầu HS đổi vở với bạn trong nhóm, đọc thầm (phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn)+ Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ.+ Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể.- GV hướng dẫn HS chỉnh sửa . | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm. + Đề 1: Em thích câu chuyện sự tích cây vú sữa, câu chuyện em đã được đọc. Em thích câu chuyện đó vì câu chuyện nói về tình cảm mẹ con, chi tiết gây ấn tượng là chi tiết cây vú sữa cuối câu chuyện.+ Đề 2: Em thích câu chuyện Rùa và Thỏ, câu chuyện em đã được đọc. Em thích câu chuyện đó vì nói về cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa , nhân vật Rùa tuy chậm chạp nhưng chăm chỉ về đích trước. Nhân vật Thỏ tuy chạy nhanh nhưng coi thường rùa nên về đích sau,...- 4 nhóm trình bày trước lớp.- Các nhóm khác nhận xét.- 1 HS đọc bài. - HS thực hiện- HS viết bài vào vở hoặc giấy nháp.

|  |  |
| --- | --- |
| Mở đầu | Giới thiệu tên câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện nổi tiếng viết về tình cảm gia đình. |
| Triển khai | - Câu chuyện kể về tình mẹ con sâu nặng. Cậu con trai ham chơi ngỗ ngược bỏ di khiến mẹ buồn lòng và ngóng trông từng ngày. Khi cậu hối hận trở về thì mẹ đã biến thành cây vú sữa. Người mẹ thương con, dù biến thành cây nhưng vẫn cho ra những trái vú sữa ngọt ngào như dòng sữa mẹ cho con.- Câu chuyện sử dụng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn. |
| Kết thúc | - Câu chuyện khiến em rưng rưng xúc động.- Bài học: là con cái, hãy hiếu thảo và yêu thương bố mẹ. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mở đầu | Giới thiệu tên câu chuyện “Rùa và Thỏ” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện viết về các con vật. |
| Triển khai | - Câu chuyện kể cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa. Thỏ kiêu căng, ngạo mạn, chủ quan; Rùa chậm rãi, khiêm tốn đầy tự tin. Cuối cùng Rùa đã thắng Thỏ.- Cách kể sinh động, con vật có suy nghĩ, hành động, nói năng như con người. |
| Kết thúc | - Câu chuyện khiến em rưng rưng xúc động.- Bài học: Không được chủ quan, coi thường người khác mà phải biết khiêm tốn, kiên trì, nỗ lực dể thành công |

- HS đổi vở nhận xét. - HS chỉnh sửa theo nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức hướng dẫn HS viết, vẽ,.. lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân mình một cách thật sáng tạo. VD: Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ấn tượng để mô tả bản thân, trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng, … thật đẹp, sử dụng các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn. - GV lưu ý HS chú ý viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. Sau khi làm xong tấm bìa giới thiệu về bản thân, HS có thể chia sẻ và xin góp ý của người thân- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

Thứ tư, năm ngày 13,14/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn một loài hoa, tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi,.... (Làm việc nhóm đôi) + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.- Trong lời giới thiệu của bạn, em muốn bổ sung điều gì?- Em thích loài hoa nào? Vì sao?- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa trả lời câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? Ở đâu?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV: Mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, hương thơm, lợi ích khác nhau, con người có giống như vậy không, chúng ta cùng tìm hiểu điều đó qua bài tập đọc *Công chúa và người dẫn chuyện* nhé! | - HS Làm việc theo nhóm đôi.+ 3 nhóm trình bày trước lớp. Nhóm khác nhận xét. + HS trả lời.+ HS trả lời.- Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ đang nói chuyện với nhau,....- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Đọc phân biệt giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến *vui lắm*.+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nhường vai chính cho bạn.*+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến *Giét – xi nói.*+ Đoạn 4: đoạn còn lại.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Giét – xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ,...* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Sau bữa trưa, cô giáo thông báo / Giét – xi được chọn đóng vai công chiwá trong vở kịch sắp tới; ...**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.- GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2 - 3 HS đọc câu.*-* 4 học sinh đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện. + Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.*- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa một số từ:+ Ngưỡng mộ: là một cảm xúc xã hội cảm nhận được khi quan sát những người có năng lực, tài năng hoặc kĩ năng vượt quá tiêu chuẩn. + Hào hứng: Cảm thấy có hứng thú mạnh mẽ. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét – xi đối với mỗi vai diễn được giao?+ Câu 2: Vì sao Giét – xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?+ Câu 3: Theo em, mẹ rủ Giét – xi cùng nhổ cỏ vườn để làm gì?A. Mẹ muốn dạy cho Giét – xi biết cách làm cỏ vườn. B. Mẹ muốn Giét – xi biết tên các loại hoa cỏ trong vườn.C. Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.D. Mẹ muốn Giét – xi quên đi chuyện đóng kịch.+ Câu 4: Đoán xem Giét – xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ?Câu 5: Em học được điều gì từ câu chuyện trên?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.*** | - Cả lớp lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Vai công chúa: Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét – xi vui lắm. Về nhà, Giét – xi hào hứng kể cho mẹ nghe.+ Vai người dẫn chuyện: Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét – xi thấy buốn lắm. Sau không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!+ Giét – xi buồn vì nghĩ rằng vai công chúa mới là vai chính, vai quan trọng / được đóng vai công chúa các bạn mới ngưỡng mộ vì công chúa rất xinh đẹp, còn vai người dẫn chuyện là vai phụ, không quan trọng.+ Đáp án C: Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.+ Giét – xi hiểu vai công chúa và người dẫn chuyện trong vở kịch đều quan trọng như nhau, mỗi vai có một giá trị riêng. Con người cũng như những loài hoa, mỗi người có một vẻ đẹp và giá trị riêng (Người đóng vai công chúa thể hiện lời nói, hành động của công chúa. Còn người đóng vai người dẫn chuyện có vai trò thông báo thông tin về thời gian, không gian, địa điểm, thậm chí cả về hoàn cảnh sống của nhân vật, kể về những gì xảy ra trong quá khứ hoặc ở bên ngoài sân khấu mà khán giả không trực tiếp nhìn thấy, ...). Giét – xi sẽ cảm thấy không buồn nữa...+ Qua câu chuyện, em học được vai diễn nào cũng quan trọng và góp phần làm nên thành công cho vở kịch, vì mỗi vai có một vai trò riêng; Em học được bài học phải ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện.*- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật mà em yêu thích trong câu chuyện trên.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận.Các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện* là: công chúa, người dẫn chuyện, Giét – xi, cô giáo, mẹ, bạn bè,…- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Trong câu chuyện Công chúa và người dẫn chuyện, em thích nhất là nhân vật mẹ của Giét – xi. Người mẹ hiền từ và luôn giúp đỡ, động viên con gái mình, khiến Giét – xi nhận ra: *Mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng của mình.*- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:…....................................................................................................................................….................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (Tiết 3)**

**Tiết 3: VIẾT**

Thứ năm, ngày 14/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Gọi 4 HS bất kì trình bày bức tranh giới thiệu bản thân đã làm ở nhà.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời….- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.** - Mục tiêu:+ Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành:  |
| **Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.****1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở bài 3, viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**- GV gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu trọng tâm.- GV hướng dẫn HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến rồi trao đổi theo nhóm 4.- GV gọi đại diện 3 nhóm nêu ý kiến.- GV hướng dẫn HS đọc phần lưu ý. *Lưu ý:* *+ Chọn cách giới thiệu câu chuyện gây được chú ý và nêu nhận xét, đánh giá chung về câu chuyện.**+ Trình bày rõ các lí do yêu thích câu chuyện và đưa dẫn chúng minh họa.**+ Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.***2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**- GV hướng dẫn HS cách đọc soát bài viết theo những tiêu chí trong SGK.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.- HS trao đổi theo nhóm 4.- Đại diện nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.- 1 HS đọc phần lưu ý. *Ngay từ ngày bé, em đã được nghe mẹ kể câu chuyện Bó đũa. Đó là câu chuyện em thích nhất về tình cảm gia đình. Câu chuyện kể về một người cha đã dạy cho các con của mình biết hòa thuận, yêu thương lẫn nhau. Bằng bài học về chiếc đũa, người cha đã khuyên các con rằng: “Chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Thế nên anh em trong nhà phải biết yêu thương, đùm bọc và đoàn kết với nhau.” Chính những lời dạy ấy đã mang đến cho các con những bài học quý giá trong cuộc sống, về sự đoàn kết sẽ làm được mọi thứ, bài học biết chia sẻ và yêu thương lẫn nhau. Nhân vật người cha đóng vai trò quan trọng trong cả câu chuyện. Nhờ có nhân vật này mà tình cảm của các con đã được gắn kết. Em còn đặc biệt thích chi tiết “người cha thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng”. Chi tiết này thể hiện rõ sự thất bại, yếu đuối khi chỉ đơn lẻ một mình. Dù được nghe đã lâu nhưng câu chuyện vẫn luôn có dấu ấn khó phai trong lòng em.*- HS soát bài viết theo các tiêu chí:- Cách mở đoạn: *Ngay từ ngày bé, em đã được nghe mẹ kể câu chuyện Bó đũa. Đó là câu chuyện em thích nhất về tình cảm gia đình.* - Cách trình bày lí do: + Nội dung: *Câu chuyện kể về một người cha đã dạy cho các con của mình biết hòa thuận, yêu thương lẫn nhau. Bằng bài học về chiếc đũa, người cha đã khuyên các con rằng: “Chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Thế nên anh em trong nhà phải biết yêu thương, đùm bọc và đoàn kết với nhau.” Chính những lời dạy ấy đã mang đến cho các con những bài học quý giá trong cuộc sống, về sự đoàn kết sẽ làm được mọi thứ, bài học biết chia sẻ và yêu thương lẫn nhau.*+ Nhân vật: *Nhân vật người cha đóng vai trò quan trọng trong cả câu chuyện. Nhờ có nhân vật này mà tình cảm của các con đã được gắn kết.*+ Chi tiết: *Em còn đặc biệt thích chi tiết “người cha thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng”. Chi tiết này thể hiện rõ sự thất bại, yếu đuối khi chỉ đơn lẻ một mình.*- Cách kết thúc: *Dù được nghe đã lâu nhưng câu chuyện vẫn luôn có dấu ấn khó* *phai trong lòng em.*- Cách dùng từ, đặt câu: hợp lí, rõ ràng.- Cách thức trình bày đoạn văn: Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)+ Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**-----------------------------------------**

**Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (Tiết 4)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

Thứ sáu, ngày 15/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp cửa mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi. HS nối tiếp nhau trả lời.+ HS trả lời.+ HS trả lời.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.+ Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.**- GV gợi ý : + Thần đồng đất Việt+ Danh nhân thế giới- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.+ Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,… - HS lắng nghe, suy nghĩ.- HS thảo luận theo nhóm 2.- HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bạn mình.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**

|  |
| --- |
| PHIẾU ĐỌC SÁCH |
| Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc |
| Nội dung chính |
| Lí do yêu thích câu chuyện |
| Mức độ yêu thích  |

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương**3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.**Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,... | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét cho nhau.- Lớp Theo dõi bổ sung.HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...- Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài- GV cho HS thực hiện *Kề với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Dặn dò HS ôn bài 4 và đọc trước bài 5. | - HS trả lời theo ý thích của mình.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

Câu chuyện tham khảo: ***Thành tích học tập "hơn người"***

Nói đến những trẻ Việt Nam có khả năng đặc biệt gần đây không thể không nói đến thần đồng Đỗ Nhật Nam. Sinh ra tại Nhật Bản, 4 tuổi Đỗ Nhật Nam cùng gia đình trở về Việt Nam, trong con mắt của những người thân, cậu chững chạc, già trước tuổi nên được gọi với cái tên trìu mến “ông cụ non”.

Nhật Nam từng là gương mặt quen thuộc trong nhiều chương trình dành cho thiếu nhi như Chúc bé ngủ ngon (VTV3), Quả chuông nhỏ, Trò chuyện cùng bé (VTV2).

7 tuổi, Đỗ Nhật Nam đạt kỉ lục là “Dịch giả nhỏ tuổi nhất Việt Nam” với hai cuốn sách Nạpđiện và Câu chuyện của ngày và đêm. Sinh ra trong một gia đình có bố là Đỗ Xuân Thảo là tiến sĩ ngôn ngữ học, mẹ Phan Thị Hồ Điệp là giảng viên khoa Giáo dục đặc biệt nên ngay từ nhỏ, Đỗ Nhật Nam đã đạt được nhiều kì tích trong học tập vì nhờ phương pháp giáo dục phát triển năng lực tư duy toàn diện cùng kỹ năng và kiến thức sư phạm của mẹ. Đồng thời, ở độ tuổi này, Nam cũng đạt điểm tuyệt đối trong các kỳ thi Đại học của Cambridge như Starter, Movers, Flyers khiến nhiều người ngưỡng mộ và đặt cho cậu danh xưng "thần đồng".

Sinh năm 2001 tại Nhật Bản, lên 4 tuổi, Nam cùng gia đình trở về Việt Nam sinh sống và học tập. Từ 8 - 10 tuổi, Nam thường xuyên đạt những điểm số "hơn người", cụ thể 940/990 điểm Toeic, lớp 3 thi ITP đạt 617 điểm, lớp 4 thi Toeic iBT đạt 107 điểm. 11 tuổi, cậu đã viết tự truyện song ngữ Tớ đã học tiếng Anh như thế nào? và trở thành "Người viết tự truyện nhỏ tuổi nhất". Ở độ tuổi còn nhỏ nhưng Nam đã có những bài phát biểu trên những sân khấu lớn của thế giới, cụ thể là đại diện châu Á tham dự Hội nghị Chủ đề ''Khoa học về nụ cười'' tại Mỹ và tại hội nghị Nha khoa khác do FDI tổ chức tại Ấn Độ.

13 tuổi, Nam du học tại trường Saint Paul (Mỹ), sau đó học tại trường THPT Church Farm School (Bang Pennsylvania). Đặc biệt điểm tổng kết học kỳ của Nhật Nam đều gần như đạt con số tuyệt đối là 99/100. Bên cạnh đó, Nam còn tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa như: chơi bóng rổ, tham gia vào ban nhạc Thánh ca của trường. Trong quá trình học tại Mỹ, Nam liên tục đạt nhiều thành tích học tập và nhận được thư chúc mừng của cựu Tổng thống Barack Obama.

Năm 2015, mẹ của Đỗ Nhật Nam đã vui mừng thông báo trên trang cá nhân con trai đã lọt vào danh sách những học sinh có điểm cao nhất của trường Đại học Johns Hopkins, trong đó điểm Đọc được lọt vào top 5% học sinh chuẩn bị vào đại học có điểm cao nhất nước Mỹ của kì thi ACT (32 điểm).

Tháng 3/2017, Nam đạt giải Ba hạng mục “Nguyên tắc quản trị kinh doanh” trong kỳ thi DECA - sân chơi quy mô toàn quốc dành cho những học sinh, sinh viên đang sống và học tập tại Mỹ trong lĩnh vực tài chính kinh doanh, khách sạn, quản lý. Cuối năm 2018, cậu trúng tuyển Đại học Pomona (Mỹ) với mức hỗ trợ tài chính 71.900 USD/năm (khoảng 6,6 tỷ đồng) cho 4 năm học tại ngôi trường Top 5 tốt nhất tại nước Mỹ. Sau khi tốt nghiệp cấp 3, Nam theo đuổi ngành học Âm nhạc